

Số: /QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế liên kết đào tạo với nước ngoài tại
Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHQG ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-ĐHQG ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-ĐHQG ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban giám hiệu Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học trường Đại học Quốc tế tại Tờ trình số 278/TTr-ĐTĐH ngày 12 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 477/QĐ-ĐHQG ngày 21 tháng 3 năm 2025 của trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (tạm thời) và Quyết định số 717/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 11 năm 2022 của trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy định liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học tại trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 3. Trưởng bộ phận quản lý Đào tạo Đại học, Trưởng bộ phận quản lý Đào tạo sau Đại học, Trưởng các đơn vị, cán bộ giảng dạy, người học và cá nhân tham gia vào quá trình đào tạo trình độ đại học chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Đào tạo-ĐHQG HCM (để báo cáo);
- Ban Giám Hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Thắng

QUY CHẾ

**Liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Quốc tế
thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý và tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây gọi tắt là LKĐTNN) trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại trường Đại học Quốc tế (sau đây gọi tắt là ĐHQT), bao gồm: xin chủ trương, xây dựng, phê duyệt cấp phép và gia hạn, chấm dứt hồ sơ các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây gọi tắt là CTLKNN); tổ chức tuyển sinh; tổ chức đào tạo và công nhận tốt nghiệp; chế độ báo cáo và lưu trữ; kiểm tra và xử lý vi phạm, hỗ trợ người học và trách nhiệm giải trình.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong hoạt động LKĐTNN của trường Đại học Quốc tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hình thức liên kết đào tạo bao gồm: Liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp; Liên kết đào tạo theo hình thức trực tuyến; Liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Tỷ lệ thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyến cho phép của mỗi hình thức và cho các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ áp dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là GDĐT) và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là ĐHQG-HCM).

2. Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (sau đây gọi tắt là CSNN) liên kết đào tạo với ĐHQT phải là cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng, có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp văn bằng trong lĩnh vực liên kết hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp cấp. Các bên liên kết phải bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng của chương trình đào tạo.

3. Các bên liên kết bao gồm: ĐHQT và CSNN đã ký kết thỏa thuận hợp tác.

4. Liên kết đào tạo là việc hợp tác giữa ĐHQT và CSNN nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng mà không thành lập pháp nhân. Việc liên kết đào tạo với nước ngoài phải bảo đảm thực hiện quy định của Luật Giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. CTLKNN là chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng. Việc tổ chức đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài.

6. Các giai đoạn đào tạo: chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn học tại trường ĐHQT; giai đoạn học tại trường đối tác hoặc học theo chương trình do trường đối tác quản lý nhưng vận hành tại trường ĐHQT (gọi là giai đoạn Top-up).

7. Chuyển tiếp liên kết đào tạo là việc người học hoàn thành giai đoạn đào tạo tại trường Đại học Quốc tế và chuyển sang giai đoạn tiếp theo (đào tạo tại trường đối tác hoặc đào tạo theo chương trình học do trường đối tác quản lý nhưng vận hành tại trường ĐHQT – giai đoạn Top-up).

8. Đối với các CTLKNN trình độ thạc sĩ và tiến sĩ, có thể có giai đoạn học bổ sung kiến thức đối với các thí sinh chưa có nền tảng kiến thức cần thiết cho ngành học.

Điều 3. Phạm vi liên kết đào tạo

1. Trường ĐHQT chỉ thực hiện liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo đã được ĐHQG-HCM, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho phép thực hiện.

2. CSNN khi tham gia liên kết đào tạo chỉ được thực hiện liên kết trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện tại nước sở tại và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

Chương II

CHỦ TRƯỞNG, XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CẤP PHÉP VÀ GIA HẠN CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Phê duyệt chủ trương liên kết đào tạo

BGH trình Hội đồng trường văn bản về việc chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài. Hội đồng trường ĐHQT xem xét và phê duyệt chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của trường ĐHQT.

Điều 5. Hồ sơ xin cấp phép CTLKNN

1. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài (bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài) do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 06 tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt hoặc bản song ngữ tiếng Anh – tiếng Việt) trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giảng viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác.

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Giấy tờ chứng minh cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết (bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

5. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền (bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

6. Văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của Hội đồng trường.

7. Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục Nghị định 86/2018/NĐ-CP bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, mục tiêu liên kết; giới thiệu các bên liên kết, nội dung liên kết, ngành và trình độ đào tạo; hình thức đào tạo; cơ sở

vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến kèm theo lý lịch khoa học (hồ sơ cần thể hiện rõ chuyên môn được đào tạo, trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ hoặc minh chứng cơ sở giáo dục đã tốt nghiệp phù hợp với ngoại ngữ, nhóm ngành liên kết và môn học mà giảng viên phụ trách); đối tượng và phương thức tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài, chứng chỉ nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục; quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

8. Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Việc đáp ứng đầy đủ các quy định đối với giảng viên tham gia thực hiện chương trình liên kết; quy định về bảo đảm chất lượng để người học tốt nghiệp chương trình liên kết đào tạo tại Việt Nam được nhận văn bằng do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp so sánh được với văn bằng cấp cho người học tốt nghiệp tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài.

b) Nội dung về quyền lợi của người học và người lao động phải được quy định rõ về phương án xử lý rủi ro khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo, đặc biệt là khi chương trình bị gián đoạn hoặc kết thúc trước thời hạn trong đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài và thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

c) Nội dung về bảo đảm chất lượng giáo dục trong đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải mô tả rõ về: Cơ sở vật chất, thiết bị, cổng thông tin điện tử, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet, hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nội dung học tập, học liệu điện tử phục vụ cho hoạt động tổ chức, quản lý liên kết đào tạo trực tuyến.

d) Nội dung về tài chính bao gồm: dự toán tài chính của chương trình, định mức học phí của đề án để làm cơ sở tổ chức thực hiện; mức chi học bổng học viên, chi cho công tác nghiên cứu khoa học của học viên và giảng viên của trường; nghĩa vụ nộp thuế, các khoản đóng góp, trích nộp theo quy định; quản lý sử dụng nguồn thu theo quy định.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt

Hội đồng trường ĐHQT có thẩm quyền phê duyệt chủ trương về phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của trường ĐHQT.

Hiệu trưởng trường ĐHQT có thẩm quyền phê duyệt việc mở mới, gia hạn, điều chỉnh và chấm dứt hồ sơ CTLKNN của trường ĐHQT.

Điều 7. Thủ tục phê duyệt cấp phép CTLKNN

1. Trường ĐHQT giao Khoa/Bộ môn chủ trì trình BGH phê duyệt Quyết định thành lập Tổ đề án phụ trách thực hiện công tác tổng hợp và soạn thảo hồ sơ mở mới CTLKNN.

2. Tổ đề án thực hiện công tác soạn thảo hồ sơ CTLKNN theo quy định tại Điều 08 Quy định này và gửi hồ sơ về Phòng Quan hệ Đối ngoại (sau đây gọi là QHĐN).

3. Phòng QHĐN chủ trì trình BGH phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ CTLKNN trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày Tổ đề án gửi hồ sơ. Nhân sự tham gia các công tác liên quan đến thẩm định hồ sơ không tham gia Tổ đề án soạn thảo hồ sơ mở mới.

4. Sau khi họp Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định thông qua, Tổ đề án thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ CTLKNN theo góp ý của Hội đồng thẩm định. Dựa trên kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Phòng QHĐN trình BGH xem xét quyết định phê duyệt cấp phép CTLKNN của Trường ĐHQT.

Số lượng bộ hồ sơ gốc: 01 bộ.

5. Phòng QHĐN thực hiện gửi báo cáo đến ĐHQG-HCM và Bộ GD-ĐT theo quy định.

6. Trường hợp hồ sơ không được Hội đồng thẩm định thông qua, P.QHĐN thực hiện trình Hiệu trưởng văn bản thông báo và gửi đến đơn vị phụ trách đề án sau 05 ngày làm việc.

7. Phòng QHĐN, Bộ phận quản lý Đào tạo Đại học (sau đây gọi là ĐTDH), Bộ phận quản lý Đào tạo Sau đại học (sau đây gọi là ĐTSĐH), đơn vị chuyên môn phụ trách công tác vận hành và Khoa/Bộ môn lưu hồ sơ và kết luận của HĐĐĐ. Tổ đề án tự giải thể theo Quyết định.

Điều 8. Thời hạn liên kết

Thời hạn hoạt động của CTLKNN không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm và không quá thời hạn thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

Điều 9. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định hồ sơ CTLKNN do Hiệu trưởng trường ĐHQT quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng thẩm định gồm các thành viên theo quy định của Trường ĐHQT căn cứ các quy định hiện hành, gồm có:

a) Chủ tịch: Đại diện Ban Giám hiệu.

b) Phó Chủ tịch: Lãnh đạo Phòng QHĐN.

c) Ủy viên: Lãnh đạo các Phòng chức năng, Trung tâm có liên quan: bộ phận quản lý ĐTDH/ĐTSĐH, bộ phận quản lý liên kết đào tạo, Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Thanh tra Pháp chế, Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí.

d) Ủy viên phân biện (đối với trường hợp mở mới CTLKNN): đại diện các chuyên gia có chuyên môn sâu về ngành đào tạo, về quản lý các CTLKNN; đại diện các đơn vị sử dụng lao động liên quan đến ngành đào tạo (lấy ý kiến ít nhất của 02 chuyên gia có thâm niên công tác trong lĩnh vực có liên quan đến CTLKNN đang được thẩm định có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm quản lý tại các doanh nghiệp/khoa/bộ môn, có tham gia giảng dạy hoặc quản lý các CTLKNN, và không có tên trong danh sách giảng viên dự kiến giảng dạy CTLKNN đang được thẩm định).

đ) Thư ký: chuyên viên Phòng QHĐN.

2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ CTLKNN và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các kết quả thẩm định; tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc phê duyệt cấp phép/gia hạn CTLKNN.

Điều 10. Hồ sơ gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

1. Việc gia hạn liên kết đào tạo phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi hết hạn liên kết đào tạo. Việc điều chỉnh liên kết đào tạo thực hiện khi có yêu cầu của các bên liên kết.

2. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

a) Các bên liên kết thực hiện đúng các nội dung quy định trong quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn CTLKNN;

b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

c) CTLKNN đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục;

d) CTLKNN sẽ áp dụng thủ tục điều chỉnh khi hai bên liên kết đề xuất thực hiện các cập nhật, thay đổi liên quan đến chương trình so với nội dung trong quyết định cấp phép/gia hạn đã được phê duyệt.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký (bản tiếng Việt và bản tiếng Anh) theo Mẫu số 11 tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép theo Mẫu số 47b tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;

c) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết (bản tiếng Việt và bản tiếng Anh hoặc bản song ngữ tiếng Anh - tiếng Việt).

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của CSNN hoặc giấy tờ công nhận chất lượng chương trình đào tạo của cơ quan có thẩm quyền còn thời hạn;

đ) Văn bản kiến nghị các nội dung điều chỉnh trong Quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn và giải trình (nếu có).

Số lượng hồ sơ gốc : 01 bộ hồ sơ.

Điều 11. Thủ tục gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

1. Trường ĐHQT giao Khoa/Bộ môn chủ trì trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Tổ đề án thực hiện công tác tổng hợp và soạn thảo hồ sơ gia hạn/điều chỉnh CTLKNN.

2. Tổ đề án thực hiện công tác soạn thảo hồ sơ gia hạn/điều chỉnh CTLKNN theo quy định tại Điều 12 Quy định này và gửi hồ sơ về Phòng QHĐN.

3. Phòng QHĐN chủ trì trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ CTLKNN trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày Tổ đề án gửi hồ sơ. Nhân sự tham gia các công tác liên quan đến thẩm định hồ sơ không thuộc thành viên Tổ đề án soạn thảo hồ sơ gia hạn/điều chỉnh.

4. Sau khi họp Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định thông qua, Tổ đề án thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ CTLKNN theo góp ý của Hội đồng thẩm định. Dựa trên kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Phòng QHĐN trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định phê duyệt gia hạn CTLKNN. Số lượng bộ hồ sơ gốc: 01 bộ.

5. Phòng QHĐN thực hiện gửi báo cáo đến ĐHQG-HCM và Bộ GDĐT theo quy định.

Điều 12. Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo

1. Liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau đây

a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt;

đ) Đã bị đình chỉ và không khắc phục được vi phạm.

2. Trách nhiệm của trường ĐHQT khi liên kết đào tạo bị chấm dứt hoạt động

a) Bảo đảm người học đang theo học CTLKNN được tiếp tục học tập;

b) Trong trường hợp người học không thể tiếp tục theo học CTLKNN, cần tiến hành chuyển số người học đã được tuyển sinh theo quy định sang theo học chương trình đào tạo khác phù hợp và đúng nguyện vọng của người học;

c) Bồi hoàn cho người học các khoản chi phí đã nộp đối với trường hợp liên kết đào tạo bị đình chỉ hoặc bị chấm dứt hoạt động mà người học không được hoặc không muốn chuyển sang các CTLK khác của trường;

d) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;

đ) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

3. Hồ sơ chấm dứt liên kết

Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 12 tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động, phương án giải quyết tài chính, tài sản.

4. Thủ tục chấm dứt liên kết

a) Đơn vị phụ trách chuyên môn quản lý CTLK cần chấm dứt (Khoa/Bộ môn, đơn vị chuyên môn phụ trách công tác vận hành, v.v...) chủ trì soạn thảo hồ sơ chấm dứt CTLK và gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 5, Điều 14 Quy định này đến Phòng QHĐN.

b) Phòng QHĐN thực hiện công tác tổ chức thẩm định, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày trình hồ sơ. Sau khi có kết quả thẩm định, P.QHĐN trình Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt liên kết; nếu liên kết đào tạo chưa được chấm dứt thì có văn bản thông báo đến đơn vị phụ trách, nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định chấm dứt CTLKNN, Trường ĐHQT thông báo về việc ngừng CTLKNN trên trang thông tin điện tử của trường.

d) Phòng QHĐN thực hiện gửi báo cáo đến ĐHQG-HCM và Bộ GDĐT theo quy định.

Chương III

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 13. Quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo của CTLKNN được xác định căn cứ vào các điều kiện bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Các điều kiện này không được trùng với các điều kiện đã được sử dụng để tính toán tổng chỉ tiêu tuyển sinh của trường ĐHQT. Trường hợp có chung các điều kiện bảo đảm chất lượng thì quy mô đào tạo của các CTLKNN phải được tính trong tổng quy mô tuyển sinh hàng năm của trường ĐHQT. Trường ĐHQT và CSNN đề xuất quy mô đào tạo trong hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo.

Điều 14. Đối tượng tuyển sinh

1. Trường hợp cấp văn bằng của ĐHQT thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện tuyển sinh theo quy định của ĐHQG-HCM, của ĐHQT và pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp cấp văn bằng của CSNN thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của CSNN tương ứng với điều kiện tiếp nhận vào học quy định ở nước sở tại nơi CSNN được thành lập. Các điều kiện này phải thể hiện trong Đề án CTLKNN được phê duyệt.

3. Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của ĐHQT và văn bằng của CSNN thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 15. Trình độ ngoại ngữ

1. Điều kiện ngoại ngữ đầu vào

a) Trường hợp cấp văn bằng của ĐHQT ít nhất phải có trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Trường hợp cấp văn bằng của CSNN và trường hợp đồng thời cấp văn bằng của ĐHQT và văn bằng của CSNN, đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Đối với đối tượng tuyển sinh các CTLKNN nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài thì yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của CSNN.

2. ĐHQT có thể tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp học viên đạt trình độ quy định tại khoản 1 Điều này trước khi học viên được nhập học chính khóa.

Điều 16. Điều kiện tuyển sinh

1. ĐHQT chỉ được thông báo tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh CTLKNN sau khi có quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn.

2. ĐHQT xây dựng quy định về tuyển sinh CTLKNN tại ĐHQT và công bố công khai cho thí sinh trước thời điểm tuyển sinh.

Điều 17. Chỉ tiêu tuyển sinh và thông báo tuyển sinh

1. Quy mô và chỉ tiêu tuyển sinh liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh chương trình đào tạo liên kết hàng năm thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT về xác định chỉ tiêu và tuân thủ các điều kiện theo quyết định phê duyệt chương trình đào tạo liên kết.

3. ĐHQT thông báo tuyển sinh trước khi tổ chức tuyển sinh 02 tháng. Nội dung thông báo phải đảm bảo đầy đủ các thông tin và đúng theo quyết định cấp phép/gia hạn/điều chỉnh: hình thức liên kết, ngành/chương trình đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, điều kiện ngoại ngữ và bồi dưỡng ngoại ngữ nếu có, kiểm định chương trình, lệ phí tuyển sinh, mức học phí, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ, văn bằng, cơ sở liên kết đào tạo.

Điều 18. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh CTLKNN hoặc thành lập Hội đồng tuyển sinh chung với tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh thạc sĩ, tuyển sinh tiến sĩ (sau đây gọi chung là Hội đồng tuyển sinh) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh. Thành phần Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành, trong đó có thể có sự tham gia của đại diện CSNN.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh theo hồ sơ CTLKNN đã được phê duyệt;

b) Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành và các quy định có liên quan của ĐHQT.

Điều 19. Xét trúng tuyển và công bố kết quả tuyển sinh và nhập học

1. ĐHQT căn cứ các tiêu chí tuyển sinh đã công bố cho thí sinh và dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh CTLKNN để xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

2. ĐHQT ra quyết định trúng tuyển cho từng ngành học, từng CTLKNN (nêu rõ đối tượng trúng tuyển và ngoại ngữ đầu vào của thí sinh), công bố công khai kết quả trúng tuyển và thông báo cho thí sinh làm thủ tục nhập học.

3. ĐHQT ban hành quyết định nhập học theo từng ngành học, từng CTLKNN dựa trên danh sách thí sinh đã đăng ký nhập học.

Điều 20. Chương trình đào tạo

1. CTLKNN được thực hiện theo chương trình của CSNN hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng; chương trình đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài.

2. Chương trình đào tạo của nước ngoài được thực hiện liên kết tại Việt Nam phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Là chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp; hoặc CSNN nằm trong danh sách các trường đại học đã được công nhận và kiểm định tại nước sở tại và được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp phép tự kiểm định chương trình đào tạo.

b) Không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam.

3. CTLKNN do đối tác cấp bằng và có chuẩn đầu ra không thấp hơn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học và sau đại học hệ chính quy tương ứng tại trường ĐHQT.

4. CTLKNN tại ĐHQT giảng dạy bằng tiếng Anh.

Điều 21. Đội ngũ giảng viên

1. Đối với CTLKNN trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy.

2. Đối với CTLKNN trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề và hướng dẫn luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập.

3. Đối với CTLKNN trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải bảo đảm quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam.

4. Giảng viên giảng dạy các CTLKNN phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong CTLKNN phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

6. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

7. Đối với học phần giảng dạy trực tuyến, ngoài giảng viên giữ vai trò giảng dạy chính còn có giảng viên giữ vai trò trợ giảng hỗ trợ chuyên môn và người hỗ trợ kỹ thuật. ĐHQT và CSNN phải thống nhất xây dựng quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của mỗi vị trí nêu trên trong đề án.

8. Giảng viên và người hỗ trợ thực hiện các học phần giảng dạy trực tuyến phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng và quy định của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trong đề án.

9. Đảm bảo đội ngũ giảng viên cơ hữu của ĐHQT phụ trách giảng dạy tối thiểu 30% CTLKNN.

Điều 22. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

1. Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ để người học đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào trước khi giảng dạy chính khóa được triển khai trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện khi chưa đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

2. Minh chứng đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người học trong tuyển sinh đầu vào là một trong những văn bản, chứng chỉ ngoại ngữ sau:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ được cấp bởi đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được tổ chức thi hợp pháp tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

c) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

3. Ngôn ngữ giảng dạy: CTLKNN phải giảng dạy bằng tiếng Anh (không thông qua phiên dịch) trong quá trình đào tạo tại trường ĐHQT và giảng dạy bằng ngoại ngữ (không thông qua phiên dịch) theo quy định cụ thể của CSNN trong quá trình đào tạo tại CSNN.

4. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy CTLKNN tại trường ĐHQT phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Giảng viên tham gia giảng dạy CTLKNN tại trường ĐHQT phải có bằng cấp phù hợp với trình độ giảng dạy, có kinh nghiệm giảng dạy trong cùng nhóm ngành giảng dạy trừ trường hợp quy định tại điểm c của khoản này. Quy định về trình độ của giảng viên đối với từng trình độ giảng dạy như sau:

- Đối với liên kết đào tạo trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy;

- Đối với liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề và hướng dẫn luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập;

- Đối với liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải bảo đảm quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam

b) Giảng viên tham gia giảng dạy CTLKNN tại trường ĐHQT ít nhất phải có trình độ tiếng Anh bậc 05 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR), được quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Giảng viên là người nước ngoài giảng dạy kỹ năng tiếng Anh cho người học CTLKNN tại trường ĐHQT phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

Điều 23. Tổ chức đào tạo

1. Công tác đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của ĐHQG-HCM, của Trường ĐHQT và các quy định đào tạo có liên quan (bao gồm quy định đào tạo của CSNN).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của trường ĐHQT và bao gồm: phòng học, phòng làm việc của giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác. Diện tích trung bình dùng trong giảng dạy, học tập đối với hình thức liên kết đào tạo trực tiếp ít nhất là 05 m²/người học.

3. Trường ĐHQT phối hợp với CSNN đảm bảo nguồn cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của người học.

4. CTLKNN không được tổ chức đào tạo ngoài trụ sở chính và phân hiệu của trường ĐHQT.

Điều 24. Chuyển tiếp

1. CSNN xét duyệt kết quả học tập giai đoạn học tại trường ĐHQT và điều kiện ngoại ngữ để xét chuyển tiếp cho người học học tiếp tại CSNN. Bộ phận quản lý liên kết đào tạo là đơn vị đầu mối trong việc lập, lưu giữ và chuyển tiếp hồ sơ của người học trong quá trình chuyển tiếp sang CSNN, phụ trách hướng dẫn người học hoàn thành các thủ tục để có thể chuyển tiếp.

2. Đối với người học đủ điều kiện chuyển tiếp, trường ĐHQT ban hành quyết định kèm danh sách người học chuyển tiếp (ghi rõ kết quả học tập, chương trình đào tạo, đối tác sau khi chuyển tiếp). Bộ phận quản lý liên kết đào tạo thực hiện quản lý người học đã chuyển tiếp (người học học tại CSNN).

Điều 25. Điều kiện tốt nghiệp và cấp văn bằng

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá trong giai đoạn học tại trường ĐHQT được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM và của Trường ĐHQT. Việc công nhận hoàn thành chương trình đào tạo, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của CSNN và thỏa thuận giữa 2 bên liên kết.

2. Văn bằng của người học theo CTLKNN được quy định như sau:

a) Văn bằng do CSNN cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật nước sở tại và được Bộ GD&ĐT công nhận;

b) Bộ phận quản lý ĐTDH và ĐTSDH bổ sung mẫu văn bằng đại học và sau đại học vào hồ sơ quản lý CTLKNN tại trường ĐHQT;

Điều 26. Tài chính

1. Cơ chế quản lý tài chính

a) Mức thu phải theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí hoạt động liên kết đào tạo, có tích lũy để tái đầu tư, phát triển. Mức thu học phí phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh;

b) Định mức chi phải dựa trên cơ sở đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, phù hợp với nội dung của CTLKNN, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả và thiết thực;

c) Các quy định về định mức thu, chi tài chính phải được phản ánh trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường ĐHQT và phải đáp ứng các quy định của các Luật có liên quan.

2. Nguồn thu của CTLKNN

a) Nguồn thu từ học phí, lệ phí;

b) Viện trợ không hoàn lại, các nguồn hỗ trợ bằng hiện vật, hiện kim, nguồn đóng góp tự nguyện của cá nhân trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho CTLKNN;

c) Tất cả các khoản thu liên quan đến hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện tại trường ĐHQT phải được chuyển vào tài khoản của trường ĐHQT được mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm của trường ĐHQT và CSNN

1. Trách nhiệm của trường ĐHQT

- a) Xây dựng hồ sơ CTLKNN theo đúng quy định;
- b) Thực hiện tuyển sinh và quản lý đào tạo CTLKNN theo đúng quy định;
- c) Lập kế hoạch và báo cáo ĐHQG-HCM về công tác tuyển sinh và đào tạo hàng năm;
- d) Công bố công khai thông tin liên quan về CTLKNN trên trang thông tin điện tử của trường. Các nội dung công bố cần được thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- đ) Các trách nhiệm khác theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025.

2. Trách nhiệm của các bên liên kết

- a) Tổ chức thực hiện theo đúng quyết định phê duyệt cấp phép, quyết định gia hạn, quyết định điều chỉnh liên kết và quy định pháp luật có liên quan;
- b) Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng do CSNN cấp cho người học;
- c) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại của CSNN;
- d) Công bố công khai thông tin liên quan về CTLKNN, tính pháp lý của văn bằng nước ngoài được cấp tại nước cấp bằng và tại Việt Nam trên trang thông tin điện tử của các bên liên kết; hỗ trợ người học trong quá trình công nhận văn bằng giáo dục đại học;
- đ) Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng của chương trình đào tạo;
- e) Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên, và những người lao động khác trong trường hợp chấm dứt hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trước thời hạn, cụ thể như sau: Đảm bảo quyền lợi của người học; Bồi hoàn kinh phí cho người học đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng không được Bộ GD&ĐT và cơ quan có thẩm quyền công nhận; Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể; Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

Điều 28. Trách nhiệm của đơn vị phụ trách pháp lý và quan hệ đối tác CTLKNN

- 1. Theo dõi thời hạn các thỏa thuận hợp tác (MOA) CTLKNN đang vận hành và cung cấp thông tin đến các đơn vị liên quan.
- 2. Chủ trì công tác tổ chức hội đồng thẩm định hồ sơ CTLKNN, trình Hiệu trưởng phê duyệt các quyết định cấp phép mở mới/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN.
- 3. Chủ trì công tác báo cáo đến ĐHQG-HCM và Bộ GD-ĐT về các quyết định cấp phép mở mới/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN.

4. Đầu mỗi phụ trách thảo luận, ký kết Thỏa thuận Hợp tác với đối tác nước ngoài.
5. Thực hiện lưu trữ các tài liệu/hồ sơ liên quan đến công tác thẩm định hồ sơ và cấp phép mở mới, gia hạn, điều chỉnh và chấm dứt các CTLKNN.
6. Gửi bản sao hồ sơ Đề án mở mới/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt các CTLKNN cho bộ phận quản lý ĐTDH, bộ phận quản lý ĐTSDH và các đơn vị liên quan.

Điều 29. Trách nhiệm của Khoa/ Bộ môn quản lý CTLKNN

1. Chủ trì việc đối sánh chương trình đào tạo với CSNN.
2. Phối hợp rà soát, thảo luận các nội dung, điều khoản của Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác có liên quan đến chuyên môn phụ trách của Khoa/Bộ môn.
3. Chủ trì soạn thảo, chỉnh sửa Đề án mở mới/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN.
4. Tổ chức giảng dạy CTLKNN sau khi được cấp quyết định.
5. Phối hợp với bộ phận quản lý liên kết đào tạo thực hiện Báo cáo định kỳ công tác thực hiện CTLKNN.
6. Các Khoa/BM có người học chương trình liên kết phối hợp với bộ phận quản lý liên kết đào tạo thông tin truyền thông đến người học và tham gia các buổi họp định hướng cho người học CTLKNN.

Điều 30. Trách nhiệm của bộ phận quản lý ĐTDH và ĐTSDH

1. Xây dựng quy định về tuyển sinh CTLKNN tại trường ĐHQT và công bố công khai cho thí sinh trước thời điểm tuyển sinh.
2. Phối hợp rà soát, thảo luận các nội dung, điều khoản của Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác có liên quan đến chuyên môn phụ trách của đơn vị.
3. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin, soạn thảo, chỉnh sửa Đề án mở mới/ gia hạn/ điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN ở các nội dung:
 - a) Thông tin tuyển sinh: Đối tượng tuyển sinh; Phương thức tuyển sinh;
 - b) Chỉ tiêu tuyển sinh; Quy mô đào tạo dự kiến;
 - c) Quy trình đào tạo: Điều kiện vào chương trình chính khóa (trình độ tiếng Anh); Thang điểm.
4. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin, soạn thảo, chỉnh sửa Báo cáo tổng kết CTLKNN ở các nội dung:
 - a) Công tác tuyển sinh: Đối tượng tuyển sinh; Phương thức tuyển sinh; Điều kiện ngoại ngữ đầu vào; Kết quả tuyển sinh theo từng khóa trong giai đoạn báo cáo;
 - b) Thông báo tuyển sinh từng khóa trong giai đoạn báo cáo;
 - c) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh từng khóa trong giai đoạn báo cáo;
 - d) Quyết định trúng tuyển/nhập học từng khóa trong giai đoạn báo cáo;
 - đ) Lịch trình giảng dạy, thời khóa biểu từng khóa trong giai đoạn báo cáo;
 - e) Kết quả học tập mẫu từng khóa trong giai đoạn báo cáo.
5. Triển khai thực hiện CTLKNN sau khi được cấp quyết định:
 - a) Tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo người học CTLKNN đang học tại trường ĐHQT;
 - b) Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá.
6. Phối hợp với Khoa/Bộ môn thực hiện hồ sơ chấm dứt CTLKNN trước hạn.

7. Bộ phận quản lý ĐTSĐH phối hợp với Văn phòng đại diện Trường đối tác thực hiện công tác quản lý học viên theo bản thỏa thuận giữa Trường ĐHQT và Trường đối tác, bao gồm việc cung cấp các tài khoản cho học viên và thu học phí, theo dõi cập nhật tiến độ, kết quả học tập của học viên từ Trường đối tác.

Điều 31. Trách nhiệm của bộ phận quản lý liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Phối hợp rà soát, thảo luận các nội dung, điều khoản của Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác có liên quan đến chuyên môn phụ trách của đơn vị.

2. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin, soạn thảo, chỉnh sửa Báo cáo tổng kết CTLKNN ở các nội dung:

- a) Kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu vào của người học;
- b) Quyết định chuyển tiếp;
- c) Phương pháp quản lý, theo vết người học trong quá trình đào tạo;
- d) Biện pháp hỗ trợ người học trong quá trình học;
- đ) Thống kê số lượng người học đang học, chuyển chương trình, thôi học, chuyển tiếp, tốt nghiệp theo từng khóa trong giai đoạn báo cáo;

3. Triển khai thực hiện CTLKNN sau khi được cấp quyết định:

a) Xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu người học bao gồm các thông tin: thông tin liên hệ của người học (email, điện thoại), thông tin liên hệ của phụ huynh (email, điện thoại của bố/mẹ), địa chỉ nhà.

b) Tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào cho người học; Tổ chức các lớp tiếng Anh tăng cường cho người học chưa đủ trình độ vào chương trình chính khóa;

c) Hợp định hướng tân sinh viên, tân học viên.

d) Quản lý, theo dõi tiến độ học, chuyển tiếp cho người học CTLKNN; Tư vấn kế hoạch học tập cho người học;

đ) Tư vấn cho học viên tạm dừng, thôi học, chuyển ngành/chuyển chương trình.

e) Hướng dẫn người học hoàn thành các thủ tục để có thể chuyển tiếp; Xét và thực hiện việc chuyển tiếp, xét và thực hiện thủ tục vào năm Top-Up đối với các chương trình liên kết đào tạo hệ 4+0;

g) Thực hiện quản lý người học đã chuyển tiếp;

h) Phối hợp với CSNN để thực hiện xét và công nhận tốt nghiệp;

i) Lưu trữ và phát bằng tốt nghiệp cho người học; Lập sổ gốc văn bằng và lưu hồ sơ tốt nghiệp của người học đối với các CTLKNN học hoàn toàn tại Việt Nam do CSNN cấp bằng.

k) Chủ trì thực hiện việc hỗ trợ người học thực hiện xác nhận quá trình học tập để bổ túc hồ sơ công nhận văn bằng của người học tại Cục quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo khi có yêu cầu.

4. Phối hợp với Khoa/Bộ môn thực hiện hồ sơ chấm dứt CTLKNN trước hạn.

5. Đầu mỗi phụ trách thực hiện Báo cáo định kỳ công tác thực hiện CTLKNN.

Điều 32. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch Tài chính

1. Xây dựng cơ chế quản lý tài chính CTLKNN theo quy định.

2. Xây dựng định mức chi theo quy định, cần có các nội dung về lương, thù lao cho giảng viên và người lao động; đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học; học liệu, tài liệu học tập; chi cho kiểm tra, đánh giá; học bổng, miễn giảm; chi nghiên cứu khoa học người học – giảng viên; đóng thuế.

3. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin về Dự trù tài chính cho Đề án mở mới/ gia hạn/ điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN.

4. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin, soạn thảo, chỉnh sửa Báo cáo tổng kết CTLKNN ở các nội dung:

- a) Báo cáo tổng hợp thu chi CTLKNN;
- b) Báo cáo chi tiết thu chi CTLKNN;
- c) Thông báo học phí từng học kỳ trong giai đoạn báo cáo;
- d) Thông báo tỷ giá từng học kỳ trong giai đoạn báo cáo;
- đ) Minh chứng chuyển tiền cho đối tác (nếu có).

5. Kiểm tra, giám sát và quản lý về tài chính các CTLKNN đang vận hành.

6. Thực hiện báo cáo tài chính các CTLK theo yêu cầu.

Điều 33. Trách nhiệm của Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí

1. Phối hợp rà soát, thảo luận các nội dung, điều khoản của Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác có liên quan đến chuyên môn phụ trách của đơn vị.

2. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin, soạn thảo, chỉnh sửa Đề án mở mới/ gia hạn/ điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN:

- a) Việc kiểm định của trường ĐHQT và Khoa, Bộ môn thuộc trường ĐHQT (kèm minh chứng);
- b) Biện pháp đảm bảo chất lượng.

3. Phối hợp tiến hành cung cấp thông tin, soạn thảo, chỉnh sửa Báo cáo tổng kết CTLKNN ở các nội dung:

- a) Biện pháp đảm bảo chất lượng đào tạo: Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo;
- b) Đánh giá mức độ hài lòng của người học đối với CTLKNN;
- c) Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình.

4. Phối hợp triển khai CTLKNN ở các nội dung liên quan đến chuyên môn phụ trách của đơn vị sau khi được cấp quyết định.

5. Phối hợp với bộ phận quản lý liên kết đào tạo tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào cho người học.

6. Phối hợp với Khoa/Bộ môn thực hiện hồ sơ chấm dứt CTLKNN trước hạn.

7. Phối hợp với đơn vị chủ trì để thực hiện Báo cáo định kỳ công tác thực hiện CTLKNN.

Điều 34. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra Pháp chế

1. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn theo dõi, kiểm tra, thanh tra nội bộ về thực hiện CTLKNN theo quy định hiện hành.

2. Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ liên quan đến các CTLKNN theo đề nghị từ bộ phận quản lý ĐTDH hoặc Phòng QHĐN.

3. Thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan CTLKNN trong thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị với BGH các biện pháp xử lý sai phạm trong quá trình thực hiện CTLKNN.

Điều 35. Trách nhiệm của Phòng Công tác Sinh viên

Công tác sinh viên và các dịch vụ hỗ trợ người học CTLKNN bao gồm:

- a) Quản lý và lưu trữ hồ sơ người học CTLKNN theo quy định của cơ quan Nhà nước, quản lý và cập nhật dữ liệu về thông tin của người học.
- b) Phụ trách chính công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức lối sống, tổ chức các Tuần Sinh hoạt Công dân, các hoạt động rèn luyện, các chương trình đào tạo và phát triển các kỹ năng cho người học và đánh giá kết quả rèn luyện của người học trong suốt quá trình học tập tại trường ĐHQT.
- c) Phụ trách công tác an ninh cho người học, công tác khen thưởng và kỷ luật đối với người học CTLKNN trong suốt thời gian học tập tại trường ĐHQT.
- d) Phụ trách chính công tác giới thiệu việc làm, thực tập, học bổng của các tổ chức, doanh nghiệp; phối hợp với các đơn vị thực hiện tư vấn hướng nghiệp, tư vấn chọn chuyên ngành cho người học.
- đ) Cấp thẻ sinh viên, thẻ học viên, thực hiện các xác nhận dành cho người học và xác nhận thông tin người học theo đề nghị của các đơn vị hoặc cơ quan có thẩm quyền.
- e) Chủ trì thực hiện chính sách miễn giảm học phí, chính sách ưu đãi dành cho sinh viên, học viên khuyết tật, các chương trình hỗ trợ học phí, vay vốn ưu đãi,... cho người học CTLKNN.
- g) Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người học CTLKNN như: Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn, tư vấn tâm lý.
- h) Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các chương trình giao lưu văn hóa nước ngoài.
- i) Hỗ trợ tư vấn các dịch vụ về chỗ ở, đi lại, và các dịch vụ hỗ trợ người học khác; Phụ trách công tác liên lạc, hợp tác và hỗ trợ cựu người học CTLKNN từng theo học tại trường ĐHQT

Điều 36. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan khác

Các đơn vị khác phối hợp tiến hành cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện CTLKNN theo yêu cầu. Cụ thể:

- 1. Phòng Quản trị Cơ sở Vật chất cung cấp thông tin về số lượng, diện tích phòng học; Tỷ lệ diện tích phục vụ đào tạo tính trên 01 người học.
- 2. Thư viện cung cấp thông tin về số lượng sách, nguồn học liệu.

Điều 37. Chế độ báo cáo, lưu trữ, công khai thông tin

- 1. Bộ phận quản lý liên kết đào tạo có trách nhiệm phối hợp với đơn vị có liên quan để cập nhật thông tin về các CTLKNN và các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trên.
- 2. Bộ phận quản lý liên kết đào tạo thực hiện công tác lưu trữ các văn bản và hồ sơ theo quy định.

Điều 38. Kiểm tra, thanh tra

- 1. Trường ĐHQT chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của ĐHQG-HCM và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.
- 2. Hiệu trưởng trường ĐHQT chỉ đạo tổ chức thanh tra nội bộ về thực hiện CTLKNN theo quy định hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc theo sự sửa đổi, bổ sung của quy định hiện hành của nhà nước và của ĐHQG-HCM. Việc sửa đổi Quy định này do Hiệu trưởng trường ĐHQT xem xét và quyết định.

2. Các Khoa, Bộ môn, Phòng ban, Trung tâm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.